TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/2023/QĐST-HNGĐ

Trảng Bàng, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố A, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* anh Huỳnh Minh T', sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố A, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Minh T và anh Huỳnh Minh T'.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cháu Huỳnh Khánh V, sinh ngày 09/4/2012 và Huỳnh Nhã U, sinh ngày 15/12/2018 cho chị Nguyễn Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Huỳnh Minh T' có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Huỳnh Khánh V và cháu Huỳnh Nhã U số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng/cháu. Thời hạn cấp

dưỡng được tính từ ngày 31/10/2023 cho đến khi cháu V, cháu U đủ mười tám tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh T' có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị T, anh T' không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị T, anh T' trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027561 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến